

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Địa chỉ: 565 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 043.8544252 Fax: 043.8543164

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

Hà Nội, tháng 4 năm 2017

MỤC LỤC

	Trang
I. CÁC KHÁI NIỆM.....	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	4
1. Thông tin chung về Công ty.....	4
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	5
3. Ngành nghề kinh doanh.....	6
4. Quản lý và điều hành.....	7
5. Cơ cấu cổ đông.....	8
6. Danh sách những Công ty mẹ nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	8
7. Hoạt động kinh doanh.....	9
8. Cơ cấu lao động.....	9
9. Chính sách cổ tức.....	10
10. Quá trình tăng vốn.....	10
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	10
IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
V. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT.....	24
VI. BÁO CÁO PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	28
VII. BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....	28

I. CÁC KHÁI NIỆM

UBCK : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty : Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp -Vinacomin

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

HĐQT : Hội đồng Quản trị

BKS : Ban Kiểm soát


BGD : Ban Giám đốc

CBCNV : Cán bộ công nhân viên

VIMCC: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp -Vinacomin

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Thông tin chung về Công ty

Tên Công ty	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin
Tên tiếng Anh	VINACOMIN INDUSTRY INVESTMENT CONSULTING JOINT STOCK COMPANY (VIMCC)
Tên viết tắt	VIMCC., JSC
Biểu tượng	
Người đại diện Trụ sở	Đỗ Hồng Nguyên – Giám đốc Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	+(844) 38544252
Fax	+(844) 38543164
Website	www.vimcc.vn
Email: vimcc@vnn.vn	
Vốn điều lệ	24.000.000.000 VND

Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1* Ngày thành lập: 22-9-1965 có tên là Viện Nghiên cứu thiết kế mỏ (gọi tắt là: Viện Mỏ), thuộc Tổng Công ty than Quảng Ninh (QĐ số 1139/BCNNg-KB2 của Bộ trưởng Bộ CNN)

2* Ngày 06-10-1969 đổi tên thành Viện qui hoạch và thiết kế than, (QĐ số 108-QĐ/TC của Bộ trưởng Bộ Điện và Than).

2.1. * Ngày 10-9-1972 tách một bộ phận của Viện, thành lập Phân viện Nghiên cứu khoa học mỏ; Năm 1978 đổi thành Trung tâm Nghiên cứu khoa học kỹ thuật; Ngày 12-9-1979 thành lập Viện Nghiên cứu khoa học kỹ thuật mỏ nay là Viện Khoa học công nghệ mỏ - TKV.

2.2. * 12-9-1979 thành lập Viện Máy mỏ, nay là Viện Cơ khí năng lượng và mỏ - TKV.

3* Ngày 06-3-1984 sát nhập Viện Kinh tế mỏ vào thành Viện Qui hoạch kinh tế và thiết kế than, (QĐ số 13MT/TCCB của Bộ trưởng Bộ Mỏ và Than).

4* Ngày 19-10-1988 sát nhập Công ty khảo sát và thăm dò than vào thành Công ty Khảo sát thiết kế than, (QĐ số 13MT/TCCB của Bộ trưởng Bộ Mỏ và Than).

5* Ngày 13-12-1991 tổ chức lại thành Công ty Qui hoạch và thiết kế mỏ, (QĐ số 614-NL/TCCB-LĐ của Bộ trưởng Bộ Năng lượng).

6* Ngày 19-6-1993 tổ chức lại thành Công ty Khảo sát và thiết kế mỏ, (QĐ số 358-NL/TCCB-LĐ của Bộ trưởng Bộ Năng lượng).

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

7* Ngày 01-4-1995 Công ty Khảo sát và thiết kế mỏ trực thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam, (QĐ số 137-NL/TCCB-LĐ ngày 04-3-1995 của Bộ trưởng Bộ Năng lượng).

8* Ngày 27-5-1996 đổi tên thành Công ty Tư vấn xây dựng mỏ và công nghiệp trực thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam, (QĐ số 873-TVN/HĐQT của HĐQT Tổng Công ty Than Việt Nam ngày 29/5/1996 và QĐ số 197-/QĐ của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ngày 29/1/1997).

9* Ngày 05-4-2000 sát nhập Công ty Tư vấn đầu tư Điện -Than vào thành Công ty Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp trực thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam, (QĐ số 23/2000/BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

10* Ngày 28-3-2006 chuyển thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp (QĐ số 3938/QĐ-BCN ngày 30-11-2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

11* Ngày 31-5-2007 đổi thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-TKV (CV số 8389/CV-HĐQT ngày 07-11-2006 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam).

12* Từ ngày 20 tháng 6 năm 2011 đổi thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin (QĐ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011)

13* QĐ05.11/QĐ của HĐQT Công ty ngày 01/6/2011 về việc sử dụng tên từ ngày 20 tháng 6 năm 2011 đổi thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin

14* Năm 2012 Công ty tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ Lương Sơn với tỷ lệ nắm giữ là 30% vốn điều lệ, tương đương 2.400.000.000 đồng;

15* Năm 2012 Công ty đã nhận chuyển nhượng 75.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư than Uông Bí từ Công ty TNHH MTV Than Uông Bí với giá trị chuyển nhượng là 765.000.000 đồng; và nhận chuyển nhượng 1.500 cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư than Uông Bí từ Công ty TNHH MTV Than Nam Mẫu với giá trị chuyển nhượng là 15.000.000 đồng. Theo đó, kể từ ngày 01/09/2012, Công ty đã sở hữu 76.500 cổ phần, tương đương với 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư than Uông Bí. Đến ngày 13/7/2015, của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư than Uông Bí tăng vốn điều lệ lên 2.700.000.000 đồng. Công ty nắm giữ 51 % vốn điều lệ của của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư than Uông Bí tương ứng với 137.700 cổ phần tương đương với 1.377.000.000 đồng .

2. Cơ cấu tổ chức

Tại thời điểm hiện nay cơ cấu bộ máy tổ chức Công ty gồm:

HĐQT Công ty gồm 03 thành viên; Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên;

Ban Lãnh đạo, điều hành Công ty gồm: 01 GD, 03 PGD, 01 Kế toán trưởng

- Khối cơ quan Công ty: gồm 19 phòng ban với 317 CBCNV, trụ sở chính tại số 565 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội;

- Xí nghiệp Thương mại và chuyển giao công nghệ: gồm 04 phòng ban với 24 CBCNV, trụ sở tại số 565 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội;

- Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai: Gồm 07 phòng ban với 50 CBCNV trụ sở tại Thành phố Hạ long, Quảng Ninh;

- Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và xây dựng: gồm 05 phòng ban với 29 CBCNV có trụ sở tại Cẩm Phả - Quảng Ninh;

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomim

- Từ lúc ban đầu Viện nghiên cứu thiết kế mỏ mới thực hiện các bản vẽ thi công phục vụ cải tạo, khôi phục các mỏ khu vực Cẩm Phả, Hòn Gai, tiến đến lập thiết kế kỹ thuật các công trình do phía Việt nam tự thiết kế toàn bộ; sau đó Viện, Công ty chủ trì lập tổng sơ đồ phát triển ngành than Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Tư vấn, thiết kế các giai đoạn phục vụ đầu tư xây dựng các mỏ than trong cả nước, các mỏ ngoài than phục vụ phát triển công nghiệp khai khoáng, vật liệu xây dựng và sản xuất thuốc nổ công nghiệp v.v... Hiện nay Công ty đang thực hiện hầu hết Dự án và Thiết kế các mỏ, đồng thời mở rộng kinh doanh sang các lĩnh vực mới như: Xây lắp, Thương mại, Chuyên giao công nghệ và chuẩn bị tổ chức khai thác đá, gia công, chế biến Vật liệu xây dựng.

- Công ty con và Công ty liên kết

STT	Tên Công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn góp của VIMCC (triệu đồng)	Lĩnh vực và qui mô	Thông tin liên hệ
Công ty con					
1	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư than Uông Bí	2.700	1.377	-Tư vấn thiết kế các công trình mỏ, lập dự án đầu tư giám sát các công trình dân dụng....	Địa chỉ: Phường Trung Vương- Thị xã Uông Bí
Công ty liên kết					
1	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ Lương Sơn	8.000	2.400	-Tư vấn thiết kế các công trình mỏ, khai thác đá, vật liệu xây dựng....	Địa chỉ: Xã Cao Rãm - Huyện Lương Sơn - Tỉnh Hoà Bình

Tổng số CBCNVC toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2014 là 447 người (bao gồm cả Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư than Uông Bí).

3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình mỏ, điện lực, công nghiệp, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông;
- Khảo sát, Thiết kế xây dựng công trình, công nghiệp mỏ, công trình giao thông, công trình hạ tầng;
- Thiết kế qui hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình xây dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế công trình điện năng: đường dây tải điện, trạm biến thế điện, công trình điện dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế công trình cấp thoát nước khu công nghiệp, dân dụng, giao thông;
- Thẩm định các dự án đầu tư (chỉ thẩm định các thiết kế đã được Đăng ký kinh doanh), thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán các dự án đầu tư;

- Tư vấn xuất nhập khẩu thiết bị phụ tùng, nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho ngành mỏ và các ngành công nghiệp khác;
- Xây dựng các công trình công nghiệp dân dụng, giao thông, vận tải, điện lực;
- Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ ngành mỏ;
- Dịch vụ thương mại;
- Kinh doanh vật tư thiết bị ngành khai khoáng và các ngành công nghiệp khác (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định của pháp luật)

4. Quản lý và điều hành

4.1. Đại hội cổ đông:

Đại hội cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, ĐHCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty;
 - Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
 - Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch mua, bán số tài sản của công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của công ty;
 - Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
 - Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- ĐHCĐ thường niên được tổ chức một năm một lần trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

4.2. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin có 3 thành viên gồm có những thành viên sau:

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập Báo cáo này bao gồm:

- | | |
|-------------------------|----------------|
| - Ông Nguyễn Trọng Hùng | Chủ tịch HĐQT. |
| - Ông Đỗ Hồng Nguyên | Ủy viên HĐQT. |
| - Ông Lê Văn Duẩn | Ủy viên HĐQT. |

7. Hoạt động kinh doanh :

Đơn vị tính: triệu đồng

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước	Năm nay
1. TỔNG DOANH THU		330.832	360.548
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	328.940	358.886
- Doanh thu hoạt động tài chính	21	359	1.274
- Thu nhập khác	31	1.533	388
2. TỔNG CHI PHÍ		323.795	353.401
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	7.037	7.147
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	4.269	5.527
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		384	299
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		3.885	5.228
III. CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		21.985	24.500
Trong đó: Các loại thuế		21.985	24.500
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu %		25%	22%
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu		6.8	7.7
4. Tổng Quỹ lương		70.202	60.714
5. Số người lao động bình quân (Người)		495	480
6. Tiền lương bình quân (Trđ/ng/tháng)		11.818	10.54

8. Cơ cấu lao động

Cơ cấu lao động theo trình độ lao động tại thời điểm 31/12/2016

TT	Trình độ lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Tiến sĩ	04	0,90
2	Trình độ Thạc sĩ	71	15,88
3	Trình độ Đại học	303	67,78
4	Trình độ Cao đẳng	13	2,91
5	Trình độ dưới Cao đẳng	56	12,53
	Tổng cộng	447	100%

9. Chính sách cổ tức :

Căn cứ theo điều lệ của Công ty, ĐHCĐ quyết định trả cổ tức cho các cổ đông trên cơ sở vốn góp sau khi quyết toán, trích lập vào các quỹ và thanh toán các khoản nợ đến hạn phải trả. Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động Công ty.

Mức chi trả cổ tức sẽ được Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở mức lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi đã trích lập các quỹ.

10. Quá trình tăng vốn:

Năm 2006 Công ty chuyển thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp (QĐ số 3938/QĐ-BCN ngày 30-11-2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp) vốn điều lệ là 8.000.000.000 đồng. Đến ngày 1/6/2011 Công ty tăng vốn lên 16.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Ngày 8/7/2015 công ty đã phát hành 800.000 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và tăng vốn lên 24.000.000.000 đồng.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016
VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2017**

PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. Những thuận lợi và khó khăn

Năm 2016, Công ty đã tổ chức sản xuất kinh doanh trong điều kiện có ít thuận lợi và nhiều khó khăn:

1. Thuận lợi

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của Lãnh đạo Tập đoàn, sự tin tưởng, hỗ trợ và phối kết hợp cao của các đơn vị bạn hàng trong và ngoài ngành.

- Tập thể cán bộ nhân viên trong Công ty đã chủ động, quyết tâm hơn trong quá trình triển khai thực hiện các công việc được giao, khẳng định vị thế của một đơn vị đầu ngành trong công tác Tư vấn thiết kế.

- Công ty đã được công nhận là doanh nghiệp KHCN theo quyết định số 25/KHCN ngày 16/9/2015 của sở KHCN thành phố Hà Nội.

2. Khó khăn

- Việc cấp phép và thi công thăm dò các mỏ mới, phân tài nguyên xuống sâu chậm dẫn đến chưa có tài liệu lập các dự án đầu tư phát triển các mỏ mới làm cho Công ty gặp nhiều

khó khăn trong việc tìm kiếm và ký kết các hợp đồng mới trong năm 2016 cũng như những năm tới.

- Việc lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu tư vấn lập dự án, thiết kế, dự toán công trình chuyên ngành khai thác than hầm lò được thực hiện theo Luật Đấu thầu (không được thực hiện dưới hình thức “chỉ định thầu” như trước đây) làm mất nhiều thời gian, công sức và chi phí.

- Các công việc dở dang từ năm trước chuyển sang chủ yếu là các công trình điều chỉnh có giá trị nhỏ hoặc đã được thanh toán giai đoạn đang chờ thẩm tra, thẩm định để phê duyệt.

- Tình hình khó khăn về tiêu thụ than dẫn đến khó khăn về tài chính của các chủ đầu tư đã ảnh hưởng lớn đến việc nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ.

- Tỷ lệ cán bộ trẻ và chưa có kinh nghiệm cao, mặc dù đã được đào tạo lại nhưng vẫn còn nhiều hạn chế trong công việc.

- Năng lực cán bộ không đồng đều giữa các khâu, các phòng dẫn đến ách tắc trong sản xuất.

- Đối với công tác nghiên cứu khoa học (NCKH): Đội ngũ cán bộ làm công tác NCKH còn trẻ, thiếu kinh nghiệm, thiếu chủ động, khả năng nghiên cứu độc lập còn hạn chế; Chưa có nguồn lực để thu hút, huy động được sự tham gia tích cực của các chuyên gia, các nhà khoa học Quốc tế, các nhà khoa học của các tổ chức NCKH, các trường đại học vào hoạt động NCKH để giải quyết những vấn đề phát sinh từ nhu cầu thực tiễn của Ngành than.

Nhận thức được các thuận lợi và khó khăn, ngay từ đầu năm Công ty đã đề ra các giải pháp thích hợp để từng bước đẩy lùi những khó khăn, phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

Một số chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của toàn Công ty

(Biểu hợp nhất)

Bảng 01

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2015	KH PHKD	KH ĐH	Thực hiện 2016	Tỷ lệ % so với		
							Cùng kỳ	KH PHKD	KH ĐH
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	330.970	280.900	336.680	360.548	108,9	128,4	107,1
2	Nộp ngân sách	„	20.041			26.676	133,1		
3	Lợi nhuận trước thuế	„	7.037	6.000	7.000	7.147	101,6	119,1	102,1
4	Lao động bình quân	Ng	495	505	503	480	97,0	95,0	95,4
5	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	11,82	10,78	11,00	10,54	89,2	97,8	95,8

Một số chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty mẹ

Bảng 02

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	KH ĐH năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH ĐH
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	314.744	324.680	347.566	110,4	107,0
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	18.772		25.136	134,3	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.035	6.320	6.372	105,4	100,7
4	Cổ tức phân phối	%	8	8 ÷ 12	10		
5	Lao động bình quân	Người	468	476	453	96,8	95,2
6	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	11,65	11	10,34	88,8	94,0

Như vậy Công ty đã hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016 như được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 28/4/2016.

2. Đầu tư XDCB nội bộ

Căn cứ kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2016 đã được Tập đoàn TKV thông qua tại văn bản số 5464/TKV-ĐT ngày 06/11/2015 và văn bản số 1161/QĐ-TKV ngày 31/5/2016 Công ty đã hoàn thành công tác đầu tư 07 dự án trong 10 dự án theo kế hoạch với giá trị 4.705 tr. đồng, đạt 43,9% kế hoạch (= 10.726 tr. đồng).

Có 03 dự án không được Công ty thực hiện:

- Đầu tư phần mềm bản quyền và thiết kế chuyên ngành phục vụ sản xuất năm 2016 - Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp.
- Đầu tư thiết bị tin học, xuất bản phục vụ sản xuất - Công ty cổ phần tư vấn đầu tư than Ưông Bí.
- Đầu tư thiết bị văn phòng - Xí nghiệp Thương mại và chuyển giao công nghệ.

3. Bảo toàn và phát triển vốn

Năm 2016 vốn điều lệ của Công ty và Công ty con không tăng so với năm 2015 (của Công ty là 24 tỷ đồng, của Công ty con là 2,7 tỷ đồng).

Vốn chủ sở hữu toàn Công ty tăng từ 28.209 triệu đồng lên 33.603 triệu đồng, trong đó Công ty mẹ tăng từ 25.924 triệu đồng lên 30.841 triệu đồng.

Hệ số bảo toàn vốn của toàn Công ty là 1,191 lần, của Công ty mẹ là 1,190 lần. Như vậy vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển.

III. Những bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2016, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Tận dụng sự ủng hộ giúp đỡ của Lãnh đạo và các ban của Tập đoàn cũng như của các chủ đầu tư và duy trì tốt mối quan hệ mật thiết với bạn hàng, đặc biệt là các đơn vị trong ngành than, để phục vụ cho sự phát triển của Công ty trước mắt cũng như lâu dài.

2. Phát huy tính chủ động của tập thể, cá nhân CBCNV trong việc tìm kiếm việc làm trong và ngoài ngành với cơ chế thích hợp.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng và tiến độ công trình vì đây là vấn đề sống còn đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty trong cơ chế thị trường, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống thu nhập của CBCNV và là hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như uy tín của Công ty.

4. Chủ động và quan tâm hơn nữa đến công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ tin học trong công tác tư vấn, thiết kế để nâng cao tính chuyên nghiệp, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế để không ngừng đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trong Công ty cũng như có cơ hội tiếp cận, tìm hiểu những công nghệ mới để nghiên cứu áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trong ngành.

6. Giữ gìn sự đoàn kết nhất trí giữa các tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thể với chính quyền. Đây cũng là một yếu tố quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

PHẦN II

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

I. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

1. Mục tiêu kế hoạch năm 2017

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu về tiến độ hợp lý của khách hàng; Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; trả cổ tức tối thiểu bằng lãi suất cơ bản của ngân hàng;

- Nâng cao trình độ và kinh nghiệm của đội ngũ thiết kế; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm tư vấn đảm bảo phát triển bền vững.

2. Cơ hội và thách thức

a. Cơ hội

Với việc tăng cường quản lý nhà nước trong công tác cấp phép, quản lý, theo dõi khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản, vật liệu xây dựng trong cả nước là cơ hội cho Công ty có thêm việc làm.

Điều chỉnh QH60 đã được Thủ tướng Chính phủ ký phê duyệt tại Quyết định 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016, tạo cơ hội cho Công ty trong việc xây dựng kế hoạch phát triển trong năm 2017 và những năm tiếp theo.

Đơn giá chi phí tư vấn, thiết kế đã được điều chỉnh phù hợp hơn với thực tế.

b. Những thách thức

Công ty sẽ còn đối mặt với những thách thức trong việc tìm kiếm việc làm bởi những lý do:

- Trong bối cảnh khó khăn chung của Tập đoàn đã cân đối và tiến hành cắt giảm đầu tư các công trình chưa thực sự cấp bách, hoặc có hiệu quả kinh tế không cao.

- Sự chỉ đạo thiếu thống nhất, thiếu rõ ràng của chính phủ, bộ chủ quản đối với ngành than gây ảnh hưởng không nhỏ tới kế hoạch đầu tư các mỏ mới của TKV và Tổng công ty Đông Bắc trong trung và dài hạn.

- Tài liệu địa chất của một số mỏ mới dự kiến đưa vào thiết kế chưa đảm bảo độ tin cậy, chưa đủ điều kiện để lập dự án đầu tư.

- Lực lượng lao động chính của Công ty còn hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tư vấn, thiết kế, ngoại ngữ và kỹ năng làm việc.

- Yêu cầu về chất lượng và tiến độ của công tác tư vấn thiết kế ngày càng cao của các chủ đầu tư.

- Sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt của các đơn vị tư vấn trong và ngoài ngành.

- Sự biến động của tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đô la Mỹ gây không ít khó khăn cho hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại.

3. Một số chỉ tiêu hoạt động SXKD chính

Trong điều kiện khó khăn của thị trường như đã được dự báo KHPHKD năm 2016 đã được Công ty xây dựng và được Tập đoàn TKV thông qua theo thông báo số 6026/TKV-KH ngày 22/12/2016. Đồng thời Kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh năm 2017 cũng đã được Hội đồng Quản trị thông qua tại Nghị quyết số 02.17/NQ-VIMCC ngày 29/3/2017. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh năm 2017 của toàn Công ty và Công ty mẹ được nêu tại bảng 03.

Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh năm 2017

Bảng 03

TT	Chỉ tiêu	Đ. vị tính	Toàn Công ty	Trong đó: Công ty mẹ
	Vốn điều lệ	Tr.đ		24.000
1	Doanh thu	Tr.đ	287 760	275 260
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo qui định	
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	6 000	5 300
4	Cổ tức phân phối	%		8 ÷ 12
5	Lao động bình quân	Người	443	415
6	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	10,78	10,66

4. Công tác đầu tư XDCB năm 2017

Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2017 được Hội đồng quản trị Công ty thông qua theo Nghị quyết số 09.16/NQQ-VIMCC ngày 10/10/2016 bao gồm 05 dự án với tổng giá trị 2.905 tr.đồng, trong đó Công ty mẹ 04 dự án với tổng giá trị 2.505 tr.đồng, bao gồm:

- Đầu tư 03 bộ máy chiếu khổ lớn: 120 tr. đồng;
- Đầu tư phần mềm hệ điều hành và các loại phần mềm cơ bản có bản quyền: 725 tr. đồng;
- Đầu tư phần mềm chuyên ngành: 940 tr. đồng;
- Đầu tư 02 bộ máy khoan KD 200: 720 tr. Đồng.

II. Những biện pháp tổ chức thực hiện

Để hoàn thành nhiệm vụ và các chương trình sản xuất kinh doanh năm 2017 và các năm tiếp theo, Công ty cần tập trung vào các biện pháp sau:

1. Củng cố và phát triển nguồn nhân lực

- Hoàn thiện chức danh và định biên lao động cho một số bộ phận thuộc khối nghiệp vụ; tiếp tục rà soát, đánh giá lại chất lượng nguồn nhân lực của từng phòng khối sản xuất để có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và sắp xếp lại lao động.

- Tiếp tục thực hiện Chi thị liên tịch số 51 CTLT/TGD-CĐTKV ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Tổng giám đốc và Thường vụ Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam về việc tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, sử dụng và tái cơ cấu lực lượng lao động.

- Tuyển dụng bổ sung cán bộ cho các ngành nghề còn thiếu, còn yếu, bù đắp số lao động nghỉ chế độ và chuyển công tác thông qua hai hình thức thi tuyển và xét tuyển, trong đó ưu tiên cho hình thức thi tuyển trực tiếp.

- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tiếp tục tổ chức các lớp dạy nghiệp vụ chủ nhiệm dự án, trong đó chú trọng đến kỹ năng thuyết trình, tự tổ chức hoặc cử tham gia các lớp nâng cao kiến thức về đầu tư, xây dựng, đấu thầu và ngoại ngữ.

- Đào tạo nâng cao kiến thức thực tế cho các cán bộ trẻ thông qua các hình thức:

+ Tiếp tục cử cán bộ luân phiên xuống làm việc tại 2 Ban giám sát của Công ty ở Quảng Ninh để các cán bộ GS tác giả lâu năm có nhiều kinh nghiệm kèm cặp, hướng dẫn.

+ Cử cán bộ xuống theo dõi, học tập khi các Chủ đầu tư thực hiện việc thi công, lắp đặt các công trình cụ thể do Công ty tư vấn, thiết kế từ giai đoạn chuẩn bị cho đến khi đưa thiết bị vào hoạt động.

+ Bố trí cán bộ thiết kế tham gia cùng với các xí nghiệp khi thực hiện thi công, lắp đặt các thiết bị, dây chuyền công nghệ tại mỏ, hoặc tham gia thực hiện các gói thầu giám sát thi công.

2. Công tác tìm kiếm việc làm

Để có đủ việc làm trong năm 2017 cần đẩy mạnh các biện pháp sau:

- Nắm chắc kế hoạch đầu tư của từng đơn vị trong Tập đoàn để khai thác triệt để việc làm.

- Ngoài thị trường truyền thống là các công ty sản xuất than, tiếp tục tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị ngoài Tập đoàn, các đơn vị ngoài than để mở mang ra thị trường ngoài than.

- Động viên, khuyến khích cán bộ tự tìm kiếm việc làm.

- Tăng cường quan hệ với Bộ khoa học Công nghệ, các cục, vụ của Bộ Công thương để có các công trình ngoài Tập đoàn TKV quản lý và các đề tài nghiên cứu cấp Bộ.

- Từ các công việc tư vấn, thiết kế hàng ngày trong các công trình, công việc chuyên môn cụ thể tiếp tục đề xuất các đề tài nghiên cứu chuyên sâu đăng ký với Tập đoàn, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học Công nghệ để tận dụng được nguồn lực từ quỹ khoa học công nghệ của Tập đoàn, vốn ngân sách của nhà nước.

- Nghiên cứu, xây dựng phương án đề xuất với Tập đoàn để Công ty trực tiếp tham gia cùng đối tác thực hiện lập thiết kế, thi công chống là bằng vì neo tại các đơn vị trong ngành.

- Khẩn trương hoàn thiện các điều kiện cần thiết để tiến tới có khả năng thực hiện tư vấn, thiết kế các mỏ than cho các nước trong khu vực Asean và làm thầu phụ cho các đối tác của Australia.

3. Những biện pháp về Tổ chức sản xuất

3.1. Tổ chức thực hiện các công trình Tư vấn thiết kế

Công tác tư vấn thiết kế được thực hiện chủ yếu ở cơ quan Công ty và Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai. Để công tác tư vấn thiết kế đạt kết quả tốt hơn từ cơ quan Công ty đến các Xí nghiệp cần:

- Tập trung tối đa nhân lực và điều hành sản xuất linh hoạt (tiếp tục thực hiện điều chuyển công việc từ Công ty cho các xí nghiệp và công ty con) đảm bảo các mục tiêu về tiến độ và chất lượng sản phẩm.

- Nâng cao chất lượng đề án bằng cách đổi mới cơ chế điều hành:

+ Quy trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân, tập thể để công trình chậm tiến độ, không đảm bảo chất lượng bằng các chế tài cụ thể.

+ Kiểm tra, đánh giá trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CNĐA để có những lựa chọn phù hợp.

+ Cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm (cả nội dung và mẫu mã sản phẩm), phương pháp báo cáo, thuyết trình. Tiếp tục thực hiện công tác thẩm tra kỹ thuật như đã nêu trong báo cáo đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm được thể hiện trong thông báo kết luận số 171/TB-VIMCC ngày 03/4/2017 của Giám đốc Công ty tại hội nghị sơ kết công tác thẩm tra kỹ thuật 6 tháng cuối năm 2016.

- Ngay từ bước lập hồ sơ dự thầu/ hồ sơ đề xuất cần nghiên cứu kỹ hồ sơ thầu/ hồ sơ yêu cầu để đưa ra các giải pháp, phương hướng kỹ thuật đúng đắn, chuẩn xác để hạn chế việc sửa chữa gây lãng phí và kéo dài.

- Tăng cường quản lý kỹ thuật đảm bảo chất lượng và tính đồng bộ giữa các chuyên môn trong một công trình, tham gia định hướng và hướng dẫn kỹ thuật đến các công trình ngay từ khi triển khai công việc.

- Tiếp tục thực hiện cập nhật kết quả thẩm tra để hằng tháng lập báo cáo đánh giá chất lượng thiết kế theo mức độ phải sửa chữa, làm cơ sở để Công ty xem xét trách nhiệm của các thành phần tham gia thiết kế và đánh giá chất lượng nguồn nhân lực.

- Thực hiện một cách khoa học từ khâu hợp triển khai công trình, báo cáo sơ bộ các giải pháp công nghệ từ các phòng chuyên môn, đến cả đề án, duyệt tổng thể công nghệ của đề án, giao lưu cấp yêu cầu, theo dõi và điều độ sản xuất, kiểm tra chất lượng và cuối cùng là trình bày đề án với khách hàng và cơ quan cấp trên.

- Đầu tư áp dụng nghiên cứu khoa học và công nghệ tin học một cách sâu, rộng vào trong các dự án thiết kế để các dự án thiết kế ngày một chất lượng cao hơn, tiến độ thực hiện ngày một nhanh hơn. Đây là điều rất quan trọng để duy trì vị thế và lòng tin của khách hàng đối với Công ty.

- Thiết lập lại các quy trình về thực hiện cũng như kiểm tra chất lượng sản phẩm.

- Công ty và các Xí nghiệp cần phối hợp chặt chẽ trong việc tư vấn thiết kế các công trình để tránh chồng chéo.

- Các Xí nghiệp thực hiện nghiêm túc việc nộp sản phẩm để Công ty kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi giao cho khách hàng. Ngoài ra phòng Kỹ thuật Công ty phải chủ động hơn nữa trong việc kiểm tra sản phẩm thiết kế của các Xí nghiệp và Công ty con.

3.2. Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN 2017, 2018 ở các phòng sản xuất và các chi nhánh Xí nghiệp Công ty con trực thuộc, thực hiện việc đánh giá thành tích hoạt động KHCN của các đơn vị thông qua bản kế hoạch đã được thẩm định.

- Triển khai đúng tiến độ, chất lượng các đề tài thuộc kế hoạch năm 2017 và các năm tiếp theo.

- Tham gia chương trình phát triển cơ giới hóa hầm lò, chương trình nghiên cứu nâng cao năng suất lao động và giảm giá thành sản xuất; nâng cao mức độ an toàn, cải thiện điều kiện môi trường khai thác mỏ; lập phương án các thông số kỹ thuật đổ thải có tính đến biến đổi khí hậu.

- Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài nước nghiên cứu thiết kế, chế tạo được một số phụ tùng, thiết bị, trong dây chuyền công nghệ sản xuất chính ở các mỏ lộ thiên, hầm lò, nhà máy tuyển, kho, cảng, nhà máy điện...

- Phối hợp với các đơn vị, cá nhân có kinh nghiệm để nghiên cứu áp dụng tăng tỷ lệ mét lò chống neo có chi phí thấp trong các mỏ than hầm lò.

- Nghiên cứu đẩy nhanh áp dụng công nghệ khoan lấy mẫu trong lò cho vùng than Quảng Ninh phát triển hoàn thiện công nghệ khoan lấy mẫu trong lò áp dụng rộng rãi trong ngành than đáp ứng công tác thăm dò của Tập đoàn.

3.3 Tổ chức thực hiện các chương trình kinh doanh thương mại, khoan thăm dò và tháo nước trong lò.

a. Xí nghiệp Thương mại & CGCN:

- Căn cứ kế hoạch đầu tư của các đơn vị, phân tích, đánh giá, lựa chọn tham gia cung cấp các thiết bị mang tính chất đặc thù cần phải có sự hiểu biết sâu về kỹ thuật để tận dụng ưu thế về đội ngũ chuyên gia kỹ thuật so với các đơn vị chỉ chuyên thực hiện công tác thương mại thuần túy.

- Tiếp tục tập trung phát triển thị trường cung cấp vật tư, thiết bị mà Xí nghiệp có thể mạnh như: Thiết kế, cung cấp, lắp đặt các lò chọ sử dụng giá thủy lực liên kết xích, giá khung, cơ giới hóa đồng bộ,...

b. Xí nghiệp Dịch vụ TH&XD

- Tiếp tục tập trung phát triển thị trường cung cấp vật tư phục vụ sản xuất cho các đơn vị vùng Cẩm Phả.

- Xí nghiệp cần chủ động hơn nữa trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện (tuyển dụng nhân lực và đầu tư máy móc thi công) để nâng cao doanh thu trong lĩnh vực thi công thăm dò và tháo nước trong lò. Đây là công việc mà Xí nghiệp có thể mạnh và nhu cầu của các đơn vị trong năm 2017 và các năm tiếp theo rất cao.

- Tham gia đấu thầu thi công và giám sát thi công các gói thầu khoan địa chất công trình.

- Phối hợp với phòng Xây dựng công trình ngầm và mỏ của Công ty để thực hiện thi công neo và cung cấp vật tư phục vụ thi công neo trong lò cho các đơn vị.

4. Những biện pháp về cơ chế quản lý và điều hành

- Rà soát và hoàn thiện để có được các cơ chế quản lý khoa học, linh hoạt cho mỗi lĩnh vực hoạt động nhằm phát huy cao độ được năng lực của các cá nhân và của các tập thể cho mục tiêu phấn đấu tăng trưởng cao của Công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung điều chỉnh Quy định giao khoán, phân phối tiền lương và thu nhập, để khắc phục sự bất hợp lý trong phân phối thu nhập và tiền lương nhằm tạo sự công bằng và khuyến khích được người lao động có trình độ chuyên môn cao và nhiệt tình làm việc.

- Nghiên cứu, xây dựng và áp dụng quy chế khoán tối đa các công việc cho CNĐA, CNĐT (ví dụ: công tác xuất bản,...)

- Tiếp tục đầu tư khuyến khích phát triển, áp dụng công nghệ tin học trong công tác Tư vấn, thiết kế, đặc biệt quan tâm đầu tư các phần mềm, tự xây dựng các phần mềm mạnh để nâng cao năng suất lao động. từng bước đầu tư các phần mềm có bản quyền để phù hợp với quy định của pháp luật.

- Có cơ chế linh hoạt đối với khách hàng để thu hút công việc và tạo niềm tin đối với khách hàng truyền thống trong ngành cũng như ngoài ngành.

III. Kết luận

Năm 2017 là năm đặc biệt có nhiều thử thách và khó khăn nhất từ trước đến nay, đòi hỏi sự đoàn kết, quyết tâm và nỗ lực cao hơn nữa để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017.

**IV. BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỞ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN**

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

I. Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin năm 2016, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 nhiệm kỳ 2016 – 2021 bầu, như sau:

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| - Ông Nguyễn Trọng Hùng | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Đỗ Hồng Nguyên | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Lê Văn Duẩn | - Thành viên HĐQT |

II. Hoạt động của HĐQT Công ty

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp – Vinacomin. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty có hiệu quả, cụ thể là:

1. Công tác tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo chức năng là cơ quan quản lý Công ty. Hoạt động đúng quy định, xây dựng và điều chỉnh các quy chế, quy định để đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty, phù hợp và đáp ứng cho sản xuất kinh doanh linh hoạt có hiệu quả.

Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức họp 15 cuộc họp và đã ban hành 10 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách theo từng lĩnh vực.

Các văn bản của HĐQT được ban hành kịp thời dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban Giám đốc điều hành về thực hiện các văn bản của HĐQT. Do vậy, mọi vấn đề của HĐQT đều được Ban Giám đốc điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

2. Công tác quản lý chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2016 theo kế hoạch và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hằng tháng, hằng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD và đầu tư, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

2.1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành Công ty xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hằng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế để đưa ra những điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kịp thời để đảm bảo thực hiện hoàn thành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Chỉ đạo và đưa ra các biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng, khó đòi để Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

Thông qua các hạn mức vay vốn, bảo lãnh vay vốn để Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty để phù hợp và phát huy được hiệu quả trong việc thực hiện SXKD. Trong năm 2016 đã thực hiện sát nhập Trung tâm Kinh tế vào phòng Kinh tế mỏ. Bổ nhiệm mới 04 trưởng phòng Công ty, 02 Phó Giám đốc chi nhánh, 01 Phó Giám đốc Công ty con; Bổ nhiệm lại 02 trưởng phòng Công ty, 01 Phó giám đốc chi nhánh.

Ngoài ra HĐQT đã chỉ đạo, ra Nghị quyết, quyết định về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD để Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

2.2. Thông qua các báo cáo để trình Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị đã thông qua báo cáo của Ban Giám đốc điều hành Công ty về kết quả SXKD và thực hiện đầu tư XDCB năm 2016; kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2017 để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

TT	Chỉ tiêu	DVT	KH PHKD	KH ĐH	Thực hiện	Tỷ lệ % so với	
						KH PHKD	KH ĐH
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24 000	24 000	24 000		
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	280 900	336 680	360 548,45	128,4	107,1
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	-	-	26 593,95		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6 000	7 000	7 147,8	119,1	102,1
5	Cổ tức phân phối	%	8 ÷ 12	8 ÷ 12	10	-	-

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD	KH ĐH	Thực hiện	Tỷ lệ % so với	
6	Lao động bình quân	Người	505	503	480	95	95,4
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	10,776	11,00	10,541	98,7	95,8
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	10 726		4 705	43,9	

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2017

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD	KH ĐH	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24 000	24 000	
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	287 255	287 760	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo quy định		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6 000	6 000	
5	Cổ tức phân phối	%	8 ÷ 12	8 ÷ 12	
6	Lao động bình quân	Người	457	443	
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	11,743	10,784	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	2 905	2 905	

3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc và tổ chức các cuộc họp theo đúng trình tự và qui định tại Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty, được tính theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, nhiệm kỳ 2016 – 2021 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin; Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Công văn số 1088/TKV-TCNS ngày 17/3/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam V/v quỹ tiền lương thực hiện năm 2016, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27 000 000	5.400.000
2	Thành viên HĐQT	20% x 23 000 000	4.600.000
3	Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách	Theo CV số 1088/TKV-TCNS Ngày 17/3/2017	23.000.000
4	TV BKS, Thư ký Công ty	20% x 21 000 000	4.200.000

4. Kết luận

Năm 2016, được sự tín nhiệm của các Cổ đông, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc điều hành Công ty phấn đấu thực hiện hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với hiệu quả cao, cơ bản đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi ích của cổ đông, đóng góp nhiều cho ngân sách Nhà nước và tăng tích lũy đầu tư để phát triển Công ty, đồng thời góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Có được những kết quả trên trước hết là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong HĐQT, sự nỗ lực phấn đấu của Ban Giám đốc điều hành, toàn thể cổ đông và CBCNV trong Công ty.

V. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Phần I: Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin và các quy định của Nhà nước về công tác kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2016 do Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp – Vinacomin lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO tại báo cáo kiểm toán số 49/2017/BCKT-BDO ngày 06/3/2017 về kiểm toán BCTC của Công ty và số 50/2017/BCKT-BDO ngày 06/3/2017 về kiểm toán BCTC hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc 31/12/2016.

Căn cứ vào kết quả thẩm định Báo cáo tài chính do Ban Kiểm soát Công ty thực hiện.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về kết quả thẩm định BCTC năm 2016 của Công ty như sau:

Công tác tài chính kế toán:

Công tác tài chính kế toán về cơ bản phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành cũng như quy định của Pháp luật Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Số liệu báo cáo tài chính năm 2016:

Báo cáo tài chính năm 2016 do Công ty lập đã được Công ty TNHH Kiểm toán BDO kiểm toán và được trình bày trung thực, hợp lý, phù hợp với các quy định hiện hành.

Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2015	Tăng, giảm
1	Cơ cấu tài sản	%			
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	10,57	16,67	-6,10
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	89,43	83,33%	6,10
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	Hệ số bảo toàn vốn	lần	1,19	1,02	0,17
	Nợ phải trả/ Vốn CSH	lần	7,69	6,83	0,86
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	84,88	86,77	-1,89
	Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	15,12	13,23	1,89
3	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán hiện thời TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	lần	1,13	1,28	-0,15
	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	lần	0,85	0,89	-0,04

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2015	Tăng, giảm
4	Hiệu quả				
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	1,82	1,92	-0,11
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	16,45	15,13	1,32
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	%	1,54	1,30	0,24

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016.

Trân trọng kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

Phần II: Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát và Giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành năm 2016

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin và các quy định của Nhà nước về công tác kiểm soát;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty như sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Công ty đúng kế hoạch kiểm soát năm 2016, quy định của Pháp luật và Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV).

Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát Công ty của Ban kiểm soát năm 2016 tập trung vào các vấn đề sau:

- Thực hiện giám sát việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, tình hình thực hiện quy chế của TKV và Công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2016.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016.
- Giám sát việc huy động vốn, sử dụng vốn, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; thực hiện các định mức, các biện pháp tiết giảm chi phí và chú trọng công tác quản trị rủi ro.
- Kiểm tra tính tuân thủ và tình hình quản lý tài chính.

Trong Ban Kiểm soát, các thành viên thường xuyên thực hiện trao đổi để giải quyết công việc được kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao nhất.

Định kì, Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát chặt chẽ các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sau đợt kiểm soát đều có biên bản làm việc và nhận xét, kiến nghị trong công tác quản trị của Công ty để góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và TKV.

2.Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp tuân thủ theo quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty và các quy định của TKV. Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức được 15 phiên họp và ban hành 10 Nghị quyết về tổ chức sản xuất kinh doanh, tổ chức cán bộ. Các hoạt động của Hội đồng quản trị đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.Hoạt động của Ban Giám đốc:

- Ban Giám đốc (BGĐ) điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện SXKD đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng Pháp luật Nhà nước, các Quy định Điều lệ hoạt động của Công ty và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

- Năm 2016, BGĐ điều hành Công ty đã không ngừng phát huy nội lực với tinh thần đoàn kết vì lợi ích của Công ty và lợi ích của các Cổ đông, đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đạt được kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2016 là 7.147,19 triệu đồng.

4.Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành:

- Ban Kiểm soát được HĐQT, BGĐ tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

- Trưởng ban Kiểm soát được tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giao ban tuần, kiểm điểm sản xuất tháng, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát, HĐQT và BGĐ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát cũng đã phối hợp tốt với phòng ban, xí nghiệp trong Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các chi nhánh của Công ty.

5. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong năm tài chính 2017, Ban kiểm soát sẽ tiến hành các công việc theo kế hoạch sau:

- Thường xuyên và định kỳ kiểm tra giám sát việc thực hiện, chấp hành các chính sách, chế độ quy định của Pháp luật và TKV, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định đã được Hội đồng quản trị Công ty ban hành;
- Theo dõi, kiểm soát việc thực hiện qui chế nội bộ của Công ty
- Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc có các điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo cho công tác quản lý được chặt chẽ, đúng qui tắc, tránh được các rủi ro trong quá trình hoạt động.
- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ.
- Thực hiện các công tác đột xuất khác do các cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát được quy định.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty về hoạt động của Ban Kiểm soát và giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, BGD điều hành năm 2016

Trân trọng kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

Phần III: Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin và các quy định của Nhà nước về công tác kiểm soát;

Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát Công ty ngày 20 tháng 3 năm 2017.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng, điều kiện thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín, trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán.

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán BDO

Trụ sở chính tại: Tầng 20, tòa nhà Icon 4, 243 Đê La Thành, quận Đống Đa, Hà Nội.

Trong trường hợp đàm phán với Công ty kiểm toán trên theo các tiêu chí lựa chọn không thành công, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán trong số các Công ty kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện thực hiện kiểm toán của UBCKNN để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

VI. BÁO CÁO PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN (phụ lục đính kèm)

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN: (phụ lục đính kèm)

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- UBCKNN, (Công bố thông tin)
- SGDCKH, TTLKCKVN
- Lưu: Website, TCKT

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng

Nguyễn Trọng Hùng

Số: 04/BC-VIMCC

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016 CÔNG TY MẸ
(Sau kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin

Căn cứ công văn số 578/TKV-KS ngày 14/2/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc phân phối lợi nhuận năm 2016 và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội về việc phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

Số TT	Nội dung	% phân phối	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2016 (Hợp nhất)		7.147.189.050
II	Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2016 (Công ty Mẹ)		6.361.751.577
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN (Công ty Mẹ)		4.916.954.303
IV	Lợi nhuận được phân phối năm 2016		4.916.954.303
1	Trả cổ tức		
	Số phân phối cổ tức (theo vốn điều lệ 24 tỷ)	10	2.400.000.000
	Trong đó:		
-	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (51%)		1.224.000.000
-	Cổ đông thể nhân (49%)		1.176.000.000
2	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức		2.516.954.303
-	Trích Quỹ đầu tư phát triển	30	755.086.291
-	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.518.247.012
-	Trích Quỹ thưởng Viên chức quản lý		243.621.000

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng
Nguyễn Trọng Hùng

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN
- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	9 - 37

101
102
103
104
105
106
107
108
109
110

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp - Vinacomin (dưới đây được gọi là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

THÔNG TIN CHUNG

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – TKV (thuộc Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) theo Quyết định số 3938/QĐ - BCN ngày 30/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103011515 ngày 28/03/2006. Trong quá trình hoạt động các thay đổi về số cổ đông sáng lập, người đại diện pháp luật, mã số doanh nghiệp của Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chuẩn y tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 1 đến lần thứ 12 ngày 23/07/2015; theo đó số giấy đăng ký kinh doanh được thay đổi thành mã số doanh nghiệp 0500237543 trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 04 ngày 16/03/2011.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- *Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm có: Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình mỏ; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán các dự án đầu tư; Thiết kế khảo sát, khoan thăm dò địa chất công trình, địa chất thủy văn; Thiết kế kỹ thuật trắc địa, đo bản vẽ bản đồ địa hình, địa chính; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; Giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ;*
- *Hoạt động tư vấn quản lý gồm có: Tư vấn xuất nhập khẩu thiết bị phụ tùng, nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho ngành mỏ và các ngành công nghiệp khác; Tư vấn đấu thầu, nghiên cứu đánh giá tác động môi trường; Lập định mức đơn giá; Định giá, chỉ số và suất đầu tư xây dựng chuyên ngành;*
- *Kinh doanh vật tư thiết bị ngành khai khoáng và các ngành công nghiệp khác, công nghiệp, nông nghiệp.*

Công ty có trụ sở tại số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến ngày lập báo cáo hợp nhất này bao gồm:

- | | |
|-------------------------|----------|
| - Ông Nguyễn Trọng Hùng | Chủ tịch |
| - Ông Đỗ Hồng Nguyên | Ủy viên |
| - Ông Dương Phi Hùng | Ủy viên |
| - Ông Lê Văn Duẩn | Ủy viên |

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo hợp nhất này bao gồm:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| - Ông Đỗ Hồng Nguyên | Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Việt Cường | Phó Giám đốc |
| - Ông Lê Văn Duẩn | Phó Giám đốc |
| - Ông Lê Việt Phương | Phó Giám đốc |

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo hợp nhất này là Ông Đỗ Hồng Nguyên - Chức danh: Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo hợp nhất này bao gồm:

- Bà Trần Thị Kim Loan	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 28/04/2016
- Ông Nguyễn Chí Bào	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 28/04/2016
- Bà Trần Thị Minh Thu	Trưởng Ban	Bỏ nhiệm ngày 28/04/2016
- Ông Nguyễn Công Tân	Ủy viên	
- Bà Phạm Thị Việt Nga	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 28/04/2016

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NIÊN ĐỘ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán BDO đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp đã được tuân thủ, những sai lệch trọng yếu (nếu có) đã được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2017

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Giám đốc
Đỗ Hồng Nguyễn